

Bản án số: 20/2022/DS-ST

Ngày: 29/8/2022

V/v "Tranh chấp Hợp đồng mua bán tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỒNG HỖ, TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Châm Thị Vân Khánh

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Tất Dũng

2. Bà Nguyễn Thị Nguyệt

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thoan, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đồng Hỷ

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Hỷ tham gia phiên tòa: Không tham gia.

Ngày 29 tháng 8 năm 2022 tại Hội trường Tòa án nhân dân huyện Đồng Hỷ, xét xử sơ thẩm vụ án Dân sự thụ lý số 13/2022/TLST-DS ngày 01/6/2022 về việc kiện "Tranh chấp Hợp đồng mua bán tài sản", theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2022/QĐXX-ST ngày 01/8/2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1961

Địa chỉ: xóm C, xã C, huyện Phú Lương, Thái Nguyên.

2. Bị đơn: Chị Lã Thị H1, sinh năm 1990

Địa chỉ: xóm T, xã V, huyện Đồng Hỷ, Thái Nguyên.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Lý Bá K, sinh năm 1960

Địa chỉ: xóm C, xã C, huyện Phú Lương, Thái Nguyên.

(Bà H, ông K có mặt, chị H1 vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai, và tại phiên tòa nguyên đơn bà Nguyễn Thị H trình bày:

Gia đình bà có mở cửa Hng đại lý bán cám chăn nuôi, chị H1 đến mua cám của gia đình bà từ năm 2021. Thỏa thuận gia đình bà đầu tư cám, đến khi nào bán được gia súc, gia cầm thì trả tiền. Ngày 09/8/2021 hai bên chốt nợ tổng số tiền là 82.259.500đ (Tám mươi hai triệu, hai trăm năm chín nghìn năm trăm

đồng). Khi chốt nợ chị H1 ký giấy chốt nợ. Số tiền này bà đã đòi nhiều lần nhưng chị H1 chưa trả cho bà. Nay bà đề nghị Tòa án nhân dân huyện Đồng Hỷ giải quyết buộc chị H1 trả bà số tiền gốc còn nợ trên.

Về lãi suất: Trong quá trình giải quyết bà có yêu cầu lãi, nhưng tại phiên tòa bà không yêu cầu chị H1 phải trả lãi đối với số tiền nợ gốc.

Tại bản tự khai bị đơn chị Lã Thị H1 trình bày:

Chị có mua cám chăn nuôi của gia đình bà H, khi mua bán thỏa thuận bà H đầu tư cám, khi nào chị bán vịt thì trả tiền cám cho bà H. Chị mua bán với bà H nhiều lần và đã trả đúng như thỏa thuận. Lần cuối cùng chăn nuôi do bị dịch, vịt chết và bị tiêu hủy hết, nên chị không có tiền để trả cho bà H. Chị xác định số tiền chốt nợ đến ngày 09/8/2021 là 82.259.500đ (Tám mươi hai triệu, hai trăm năm chín nghìn năm trăm đồng).

Nay bà H khởi kiện yêu cầu chị phải trả số tiền 82.259.500đ, chị cũng nhất trí trả, nhưng do hiện nay chị có khó khăn về kinh tế không thể trả ngay cho bà H được, chị xin được trả dần hàng tháng cho bà H. Về lãi suất do có khó khăn nên chị xin bà H miễn cho chị tiền lãi.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Lý Bá K trình bày: Ông nhất trí với ý kiến trình bày của bà H, yêu cầu chị H1 phải trả cho ông bà số tiền cám còn nợ lại là 82.259.500đ, không yêu cầu lãi.

Sau khi thụ lý Tòa án đã triệu tập hợp lệ các bên đương sự đến để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải tại Tòa án. Tuy nhiên chị H1 không đến tham gia phiên họp và hòa giải nên vụ án không tiến hành hòa giải được, phải đưa ra xét xử công khai ngày hôm nay.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Căn cứ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là tranh chấp Hợp đồng mua bán tài sản. Bị đơn hiện cư trú tại huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên và nguyên đơn có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Đồng Hỷ giải quyết nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đồng Hỷ theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Về việc vắng mặt của những người tham gia tố tụng: Tòa án đã tổng đạt hợp lệ lần thứ hai nhưng bị đơn là chị H1 vẫn vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt chị H1.

[3] Về nội dung: Nguyên đơn bà Nguyễn Thị H khởi kiện yêu cầu bị đơn chị Lã Thị H1 trả số tiền nợ gốc trong quá trình mua bán cám chăn nuôi là 82.259.500đ (Tám mươi hai triệu, hai trăm năm chín nghìn năm trăm đồng) và không yêu cầu tính lãi suất. Chứng cứ nguyên đơn đưa ra là sổ ghi chép việc mua bán cám và xác nhận nợ có chữ ký của chị H1.

Bị đơn chị Lã Thị H1 thừa nhận có mua bán cám với bà H và ngày 09/8/2021 hai bên chốt nợ số tiền mua bán cám còn lại là 82.259.500đ.

Do các bên đương sự đều thừa nhận, nên đây là tình tiết không phải chứng minh theo quy định tại Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bà H yêu cầu chị H1 phải trả toàn bộ số nợ trên cho bà. Phía chị H1 cho rằng do khó khăn về kinh tế nên xin được trả dần số nợ trên. Tòa án đã tiến hành giao thông báo để chị H1 đến Tòa án tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải nhưng chị H1 cố tình không đến Tòa án để giải quyết vụ án.

Do vậy, Hội đồng xét xử xét thấy có căn cứ để chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị H, buộc bị đơn chị Lã Thị H1 phải có nghĩa vụ trả cho bà Nguyễn Thị H và ông Lý Bá K số tiền cám còn nợ lại là 82.259.500đ (Tám mươi hai triệu, hai trăm năm chín nghìn năm trăm đồng)

[4] Về lãi suất: Trong quá trình giải quyết bà H có yêu cầu lãi suất, tuy nhiên tại phiên tòa hôm nay bà H không yêu cầu chị H1 phải trả lãi phát sinh nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Căn cứ vào Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban tH1 vụ Quốc Hội quy định về án phí lệ phí Tòa án: Do yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị H được chấp nhận nên chị Lã Thị H1 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch nộp ngân sách Nhà nước.

[6] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, 39, 147, Điều 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 357, 430, 440, 468 Bộ luật dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban tH1 vụ Quốc Hội quy định về án phí lệ phí; Điều 30 Luật thi hành án dân sự;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị H về Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản đối với bị đơn chị Lã Thị H1.

2. Buộc chị Lã Thị H1 phải có trách nhiệm trả cho bà Nguyễn Thị H và ông Lý Bá K số tiền : 82.259.500đ (Tám mươi hai triệu, hai trăm năm chín nghìn năm trăm đồng)

Về lãi suất: Bà H không yêu cầu, nên không xem xét.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành, nếu người phải thi hành án không tự nguyện thi hành khoản tiền trên, thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi theo khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

3. Về án phí: Chị Lã Thị H1 phải chịu 4.112.975 (Bốn triệu một trăm mười hai nghìn chín trăm bảy mươi lăm đồng) án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch nộp ngân sách Nhà nước.

4. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, có mặt bà H, ông K, báo cho biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Chị H1 vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND huyện Đồng Hỷ;
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- THADS huyện Đồng Hỷ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Châm Thị Vân Khánh

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Châm Thị Vân Khánh

Việc anh Hoàng và anh Phương đều xác nhận anh Hoàng là người viết thêm dòng chữ “hẹn trong một tuần trả cả gốc” không ảnh hưởng đến việc xác định số tiền còn nợ của anh Phương, chị Định còn phải trả cho anh Hoàng

